

Bản án số: **41/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 22-8-2023
Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Quang Đáng

2. Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2023/QĐST-DS ngày 03/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp L1, xã Th, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thương Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp L1, xã Th, huyện V, tỉnh Kiên Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Văn Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Th cưới nhau năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận ngày 31/7/2004. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân nên không còn tình cảm gì. Nay yêu cầu ly hôn với bà Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Như Ng, sinh 2000, con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không ai thiếu vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Thương Th để bà trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Kh cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng bà Th không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình trốn tránh, vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn Kh đối với bà Nguyễn Thị Thương Th. Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn ông Kh yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Th. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn bà Th có nơi cư trú tại ấp Vĩnh Lộc 1, xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Vợ chồng xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận ngày 31/7/2004 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông Kh, bà Th là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân ngày càng trầm trọng khi vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, gia đình hai và Tòa án tiến hành tổ chức hòa giải, động viên để vợ chồng hàng gắng nhưng chị Th không có thiện chí đều vắng mặt phiên hoà giải, không có văn bản thể hiện ý kiến xin hàng gắng. Nay ông Kh yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa

vợ chồng ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó áp dụng Điều 56 (*Ly hôn theo yêu cầu của một bên*) của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận cho ông Kh được ly hôn với bà Th.

[4] *Về con chung*: Xác định trong thời gian chung sống vợ chồng chỉ có 01 con chung tên Phạm Như Ng, sinh 2000, con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nguyên đơn ông Kh chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 171, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Phạm Văn Kh được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thương Th.
2. Về con chung: Vợ chồng ông Kh, bà Th có 01 con chung tên Phạm Như Ng, sinh 2000, con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và không thiếu nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Án phí sơ thẩm: Ông Phạm Văn Kh chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002788 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận, ông Kh không phải nộp thêm.

5. Nguyên đơn ông Kh có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/8/2023). Bị đơn bà Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Tân Thuận (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng